

GIỚI THIỆU CẤU TRÚC PHÂN LOẠI CHƯƠNG TRÌNH

Các dữ liệu về các chương trình được phát sóng trên Truyền hình được hệ thống VIETNAM-TAM bóc tách và ghi nhận hàng ngày.

Các dữ liệu sau khi bóc tách, ghi nhận nội dung đều được tiến hành phân loại để phục vụ cho việc thống kê, phân tích, đánh giá.

Cấu trúc phân loại chương trình

Các chương trình Truyền hình sẽ được phân loại theo cấu trúc như sau:

- Phân loại theo thể loại chương trình:
 - + First level: thể loại chương trình chính
 - + Second level: thể loại phụ (trong từng thể loại chính)
- Phân loại theo quốc gia sản xuất:
 - + Country: quốc gia sản xuất chương trình, được áp dụng riêng cho các chương trình Truyền hình thể loại Phim dài tập, Phim điện ảnh

1. Phân loại theo thể loại chương trình

Bảng 1: Hệ thống phân loại First Level – Second Level

First Level	Second Level
Elderly program: Chương trình dành cho người cao tuổi	- Các chương trình có chủ đề hướng tới người cao tuổi, hoặc hướng tới đối tượng khán giả là người cao tuổi. - Second Level: Không chia thêm thể loại phụ, để như First Level. - VD: <i>Cây cao bóng cả; Tuổi cao gương sáng</i>
Talkshow: Chương trình trò chuyện/tọa đàm	- Các chương trình có tính chất giao lưu, trao đổi, đối thoại giữa các nhân vật khách mời và với người dẫn chương trình theo một hoặc nhiều chủ đề của chương trình. - Second Level: Có 9 thể loại chủ đề (văn hóa, giải trí, y tế, xã hội, giáo dục, kinh tế, nông nghiệp, tổng hợp, chủ đề khác). - VD: <i>Visa toàn cầu; 60 phút mở</i>
Reality show: Chương trình thực tế	- Các chương trình mang tính chất thực tế, trải nghiệm của các nhân vật, khách mời trong chương trình, không có kịch bản, sự sắp đặt chuẩn bị trước. - Second Level: Không chia thêm thể loại phụ, để như First Level. - VD: <i>Bố ơi! Mình đi đâu thế; Sao nhập ngũ</i>

<p>Documentary: Phim tài liệu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các chương trình phim khai thác các vấn đề, sự kiện, thông tin theo góc độ khảo cứu, trình bày một cách logic các vấn đề đặt ra, đánh giá các ảnh hưởng, đưa ra các nhận định, phân tích, định hướng giải quyết. - Thường có hình hiệu “Phim tài liệu” của nhà đài. - Có 9 thể loại chủ đề (văn hóa, giáo dục, sự kiện, lịch sử, chân dung, khoa học, xã hội pháp luật, chiến tranh xung đột, thể loại khác).
<p>Journalese sketch: Ký sự</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các chương trình mang tính chất ghi chép, truyền tải cảm xúc qua các vấn đề, sự kiện, thông tin theo dòng thời gian. - Thường có hình hiệu “Ký sự” của nhà đài. - Second Level: Có 4 thể loại chủ đề (chân dung, du lịch, tổng hợp, thể loại khác).
<p>Reportable: Phóng sự</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các chương trình truyền tải, làm sáng tỏ các vấn đề, sự kiện, thông tin mang tính thời sự, hiện thực xã hội. - Thường có hình hiệu “Phóng sự” của nhà đài. - Second Level: Có 13 thể loại chủ đề (kinh tế, giáo dục, văn hóa, y tế, quân đội, chính trị, chân dung, an ninh, xã hội, thể thao, chiến tranh, tổng hợp, chủ đề khác).
<p>News: Tin tức</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các chương trình phát thông tin, tin tức tổng hợp, tin tức hàng ngày, tin tức chuyên sâu về một lĩnh vực, địa phương, tới khán giả xem Truyền hình. - Second Level: Có 19 thể loại tin tức (văn hóa xã hội, kinh tế trong nước, kinh tế thế giới, kinh tế tổng hợp, tiếng dân tộc, tiếng nước ngoài, tin trong nước, tin nước ngoài bằng tiếng Việt, an ninh trong nước, an ninh thế giới, an ninh tổng hợp, pháp luật, địa phương, xã số, chính trị, thể thao, thời tiết, tổng hợp, khác).
<p>Education Lessons: Chương trình giáo dục</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các chương trình mang tính chất giáo dục, đào tạo, tuyên truyền, hướng dẫn các kỹ năng, kiến thức tới khán giả Truyền hình. - Second Level: Có 14 thể loại chủ đề (nông ngư nghiệp, công nghệ, nấu ăn, gia đình văn hóa, ngoại ngữ, kiến thức phổ thông, khoa học, sức khỏe, pháp luật, kỹ năng sống, tôn giáo, năng khiếu, nghề nghiệp, khác). - VD: <i>Khéo tay hay làm; Sổ tay nội trợ</i>
<p>Series: Dài tập</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các chương trình phim Truyền hình dài tập. - Second Level: Có 14 thể loại (hành động, cổ trang, hài, hình sự, TLXH, tâm lý lẫn mạn, tưởng tượng, lịch sử, kinh dị, kiếm hiệp, ca nhạc, khoa học viễn tưởng, chiến tranh, khác).

<p>Sports: Thể thao</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các chương trình phát các trận thi đấu thể thao. - Second Level: Có 26 thể loại thể thao (Aerobic, bắn cung, điền kinh, cầu lông, bóng rổ, bida, thể dục thể hình, cờ vua, cờ tướng, đua xe đạp, đấu kiếm, bóng đá, golf, thể dục dụng cụ, đá cầu, võ thuật, đua mô tô, đua ô tô, đua thuyền, cầu mây, bắn súng, bơi lội, bóng bàn, quần vợt, bóng chày, các môn thể thao khác).
<p>Major: Chuyên đề</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các chương trình có nội dung chuyên sâu về một lĩnh vực, thường có nhiều hình thức thể hiện để truyền tải thông tin, giới thiệu, phân tích, đánh giá,... - Second Level: Có 21 thể loại chuyên đề (nông thôn, nghệ thuật, về người nổi tiếng, từ thiện, mua sắm, văn hóa, kinh tế, khoa giáo, thể dục, thời trang, ẩm thực, y tế, nhân đạo, pháp luật, tâm lý, an ninh, xã hội, du lịch, phương tiện, tình nguyện, các chuyên đề khác). - VD: <i>Sức khỏe và đời sống; Thế giới quanh ta</i>
<p>Kids Program: Chương trình dành cho trẻ em</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các chương trình có chủ đề hướng tới trẻ em, hoặc hướng tới đối tượng khán giả là trẻ em. Thường mang tính chất giải trí, phim hoạt hình,... - Second Level: Có 6 thể loại chương trình (phim hoạt hình, giáo dục, gameshow, ca múa nhạc, thực tế, các chương trình khác). - VD: <i>Cổ tích Việt Nam; Em yêu khoa học</i>
<p>Events: Sự kiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các chương trình sự kiện trong và ngoài nước. - Second Level: Có 7 loại sự kiện (văn hóa lễ hội, trao giải quốc tế, âm nhạc, trao giải trong nước, chính trị xã hội, thể thao, các sự kiện khác).
<p>Gameshows/Competitions: Gameshow/Cuộc thi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các chương trình có tính chất thi thố, cạnh tranh giữa các người chơi tham gia hoặc giữa người chơi với chương trình. - Second Level: Có 10 thể loại gameshow (vận động, kinh doanh, tiêu dùng, ẩm thực, thời trang, trí tuệ, âm nhạc, trình diễn, tài năng, các gameshow khác). - VD: <i>Ai là triệu phú; Chiếc nón kỳ diệu</i>
<p>Movies: Phim điện ảnh (phim lẻ/ phim 1 tập)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các chương trình phim điện ảnh, mang tính chất điện ảnh, thường đã được chiếu ở rạp. - Second Level: Có 14 thể loại phim (hành động, hoạt hình, cổ trang, hài, hình sự, TLXH, tưởng tượng, lịch sử, kinh dị, kiếm hiệp, ca nhạc, tâm lý lãng mạn, khoa học viễn tưởng, các loại khác).
<p>Music: Ca nhạc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các chương trình ca nhạc, mang tính chất giải trí, biểu diễn bằng âm nhạc.

	- Second Level: Có 12 thể loại ca nhạc (thính phòng, dân ca, dân gian, hòa tấu, quốc tế, trữ tình, tổng hợp, nhạc trẻ, cách mạng, cổ truyền, ca nhạc bình chọn, các thể loại khác).
- Other Entertainment: Chương trình giải trí	- Các chương trình mang tính chất giải trí như tiểu phẩm, kịch, văn học, thơ - ca, xiếc ảo thuật,... - Second Level: Có 5 thể loại chương trình (xiếc ảo thuật, tiểu phẩm, kịch, văn học thơ ca, các chương trình giải trí khác).
- Advertisement: Chương trình quảng cáo	- Các chương trình dành riêng cho quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, thương hiệu. - Second Level: Không chia thêm thể loại phụ, để như First Level.
- Others: Chương trình khác	- Các chương trình khác, không có trong các phân loại trên. - Second Level: Không chia thêm thể loại phụ, để như First Level.

2. Phân loại theo quốc gia

Các Phim dài tập, Phim điện ảnh được phân loại theo **quốc gia sản xuất**.

- Được tham khảo thông tin từ các nguồn: thông tin từ nhà đài, đơn vị phát hành, các trang web đánh giá phim uy tín (imdb.com,...).
- Các phim hợp tác sản xuất sẽ được phân loại: **HTSX: các quốc gia tham gia**.

-----XIN CẢM ƠN-----